



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



SỐ 02 2020



Thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030

Ngày 14/2, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ban hành Nghị quyết 09/NQ-CP về thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Hội đồng thẩm định).

Quyết định nêu rõ, nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định là tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến 2050 trước khi trình Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Cơ cấu tổ chức của Hội đồng thẩm định gồm: Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng và cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định.

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Thành viên Hội đồng thẩm định là Bộ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ có



liên quan và một số chuyên gia về quy hoạch. Chủ tịch Hội đồng quyết định việc lựa chọn các chuyên gia về quy hoạch tham gia Hội đồng thẩm định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định. Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định được sử dụng con dấu của

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình hoạt động.

Hội đồng thẩm định hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Chính phủ thông qua. ❖

Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực tài nguyên nước năm 2019

Mới đây, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã ban hành Quyết định số 246/QĐ-BTNMT về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019.

Theo Quyết định, danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực tài nguyên nước: có 01 Quyết định (Quyết định số 13/2007/QĐ-BTNMT ngày 9/4/2007 ban hành quy định việc điều tra, đánh giá nước dưới đất, hết hiệu lực từ ngày

10/2/2019). Lý do: Thông tư này đã bị thay thế bởi Thông tư số 34/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định về phân loại và yêu cầu trong thực hiện điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất.

Bên cạnh đó, Quyết định số 246/QĐ-BTNMT cũng nêu rõ danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019. Trong đó, lĩnh vực tài nguyên nước có Thông tư 27/2014/TT-BTNMT quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều

chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước (Nội dung hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hết hiệu lực từ ngày 10/2/2019: Khoản 6 điều 2 tại mẫu số 14 về giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; khoản 6 điều 2 tại mẫu số 15 về giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (trong trường hợp gia hạn, điều chỉnh, cấp lại), khoản 3 Điều 2 tại Mẫu số 20 về giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và khoản 3 điều 2 tại mẫu số 21 về giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (trong trường hợp gia hạn, điều chỉnh, cấp lại) tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BTNMT. ❖

► **Trưởng Ban biên tập:** Ông ĐỖ VĂN LANH

► **Trụ sở:** số 10 - Tôn Thất Thuyết - Cầu Giấy - Hà Nội

► **ĐT:** (024) 39437516 - 39438057 ► **Fax:** (024) 39437417 ► **Email:** ttkttnn@gmail.com

► **Trình bày:** Starbooks.



Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 14/2, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đã ký ban hành Quyết định 259/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi của quy hoạch là trên toàn bộ Lãnh thổ Việt Nam bao gồm các vùng đất, vùng nước (vùng nước mặt lục địa và vùng nước biển), vùng trời, khoảng không, lòng đất thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Mục tiêu là xây dựng quy hoạch tổng thể hệ thống quan trắc môi trường quốc gia bao gồm chương trình quan trắc chất lượng môi trường tại các lưu vực sông và hồ liên tỉnh,

các vùng kinh tế trọng điểm, khu vực tập trung nhiều nguồn thải, có nguồn thải lớn tác động liên tỉnh, quan trắc môi trường xuyên biên giới và chương trình quan trắc đa dạng sinh học để đánh giá hiện trạng và theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu và nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo chất lượng môi trường phục vụ công tác quản lý và công khai thông tin tới cộng đồng.

Việc lập quy hoạch phải đáp ứng các nội dung cơ bản như đánh giá hiện trạng mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia; hệ thống phòng thí nghiệm, phân tích môi trường và hệ thống quản lý số liệu, dữ liệu quan trắc môi

trường; xây dựng quan điểm, mục tiêu, lựa chọn phương án quy hoạch tổng thể hệ thống quan trắc môi trường quốc gia phù hợp với phân vùng môi trường, định hướng quan trắc và cảnh báo môi trường trong quy hoạch bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, xây dựng nội dung về bố trí mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia, bao gồm định hướng các điểm, thông số, tần suất quan trắc môi trường đất, nước, không khí trên phạm vi cả nước và các trạm quan trắc tự động; định hướng phát triển hệ thống phòng thí nghiệm, phân tích môi trường và hệ thống quản lý số liệu, dữ liệu quan trắc môi trường. ❖

Nguồn: DWRM

Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông

Trong tháng 01/2020, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đã ký ban hành Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

Quyết định nêu rõ, quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các trạm thủy văn trên các sông phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt và phát triển kinh tế - xã hội. Đối tượng áp dụng với hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia; các cơ quan phòng chống thiên tai từ trung ương đến địa phương; các tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

Về nguyên tắc phân cấp báo động lũ, cấp báo động lũ là sự phân định cấp độ của lũ. Mỗi cấp độ lũ được xác định thông qua một giá trị mực nước tương

ứng quy định tại các trạm thủy văn trên sông, suối, phản ánh mức độ nguy hiểm của lũ cũng như mức độ ngập lụt do lũ gây ra. Cùng với đó, cấp báo động lũ được phân thành ba cấp căn cứ vào đặc điểm, độ lớn mực nước lũ và mức độ tác động của lũ lụt đến an toàn đề điều, bờ, bãi sông, công trình và dân sinh, kinh tế - xã hội trên khu vực.

Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các trạm thủy văn chính trên 244 sông thuộc phạm vi cả nước được quy định tại Quyết định này.

Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ đối với các vị trí thuộc địa bàn quản lý của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mà chưa được quy định sẽ do ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này quy định. Đối với các vị trí nằm trên các đoạn sông giáp ranh giữa các tỉnh, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có

liên quan phải trao đổi, thống nhất để ban hành một quy định chung về mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại vị trí đó.

Về trách nhiệm thực hiện, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tiếp nhận, tổng hợp thông tin phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc sử dụng cấp báo động lũ trong các hoạt động phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt và phát triển kinh tế - xã hội.

Đồng thời, định kỳ 5 năm, tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện Quyết định này, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung danh sách các trạm thủy văn được quy định cấp báo động lũ và mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ cho phù hợp với thực tế; gửi báo cáo Thủ tướng Chính phủ chậm nhất vào ngày 25 tháng 12 của năm thực hiện rà soát, đánh giá. ❖

Nguồn: DWRM



Vận hành duy trì dòng chảy tối thiểu và điều tiết cấp nước hồ Đơn Dương

Nhằm giảm thiểu nguy cơ thiếu nước trong thời gian còn lại của mùa cạn năm 2020 trước diễn biến phức tạp của khí tượng thủy văn, ngày 20/2, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã có công văn số 784/BTNMT-TNN gửi Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Thuận và Công ty Cổ phần thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi về việc duy trì dòng chảy tối thiểu và điều tiết cấp nước của hồ Đơn Dương.

Theo đó, Bộ TN&MT đề nghị Công ty Cổ phần thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi vận hành theo đúng quy định của quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai.

Đồng thời theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí tượng thủy văn, mực nước hồ, lưu lượng về hồ Đơn Dương và phối hợp chặt chẽ với các địa phương ở hạ du nhà máy thủy điện Đa Nhim để điều chỉnh lưu lượng xả và thời gian xả cho phù hợp với nhu cầu sử dụng nước.

Liên quan đến kiến nghị cho phép từ nay đến ngày 15/4/2020 không thực hiện xả dòng chảy tối thiểu sau đập Đơn Dương về sông Đa Nhim, Bộ TN&MT thấy rằng, để giảm thiểu nguy cơ thiếu nước trong thời gian còn lại của mùa cạn năm 2020 (khoảng 6 tháng) trước diễn biến phức tạp của khí tượng thủy văn như

hiện nay thì có thể xem xét điều chỉnh giảm lưu lượng xả tối thiểu sau đập Đơn Dương trong thời gian nêu trên. Đề nghị UBND tỉnh Ninh Thuận phối hợp với UBND tỉnh Lâm Đồng và chủ hồ Đơn Dương để thống nhất phương án điều chỉnh lưu lượng xả tối thiểu cho phù hợp, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng nguồn nước sông Đa Nhim ở phía hạ du đập Đơn Dương của các địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Trong quá thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, đề nghị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời hướng dẫn, xử lý. ❖

Nguồn: DWRM

Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngày 6/2, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã ban hành Quyết định số 333/QĐ-BTNMT về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020.

Theo đó, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 của Bộ TN&MT gồm 06 nội dung chính như sau:

Một là, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhất là việc thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ban hành các quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ nhằm rút ngắn thời hạn giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh việc xây dựng quy trình điện tử; tiếp nhận và giải quyết TTHC

dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích;...

Hai là, tiếp tục rà soát, đánh giá tác động về quy định TTHC để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định TTHC bảo đảm sự cần thiết, hợp lý và hiệu quả; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ TN&MT được giao;..

Ba là, thực hiện có hiệu quả việc đánh giá tác động TTHC, quy định hành chính trong hồ sơ, dự thảo lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) có quy định TTHC;...

Bốn là, bảo đảm thời gian công bố TTHC được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong

VBQPPL và kịp thời niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan tiếp nhận và giải quyết TTHC; cập nhật, đăng tải kịp thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ.

Năm là, thực hiện tốt việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính và giải quyết TTHC; thường xuyên đối thoại, lắng nghe phản ánh, kiến nghị nhằm tháo gỡ cũng như giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến việc giải quyết TTHC của ngành tài nguyên và môi trường.

Sáu là, đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến cho người dân và doanh nghiệp những quy định mới; thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung. ❖

Nguồn: DWRM



Phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Thi đua yêu nước ngành tài nguyên và môi trường lần thứ IV

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ký ban hành Công văn số 446/BTNMT-TĐKTTT về việc phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ IV và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp, tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước ngành tài nguyên và môi trường lần thứ IV và Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X với chủ đề "Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả" nhằm phát huy trí tuệ, sức mạnh to lớn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, thi đua lập thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Theo Công văn số 446/BTNMT-TĐKTTT, phong trào thi đua đặc biệt tập trung vào các nội dung trọng tâm sau đây:

Một là, đổi mới, tạo đột phá trong xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính

sách, pháp luật về quản lý tài nguyên và môi trường theo hướng đồng bộ, hiện đại và hội nhập, khơi thông mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển.

Hai là, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai: quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nghiên cứu sửa đổi quy định, quy chuẩn bảo vệ môi trường phù hợp chuẩn mực khu vực và quốc tế, kiểm soát chặt chẽ nguồn xả thải; tăng cường năng lực và làm tốt công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, đảm bảo cảnh báo sớm và đủ độ chi tiết các hiện tượng thời tiết cực đoan...

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy tinh giản, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ

cán bộ, nhân viên trong từng cơ quan, đơn vị và trong toàn Ngành, quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Bốn là, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế sâu rộng. Đổi mới công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ, gắn nghiên cứu với chuyển giao, thực hiện hình thức đặt hàng của các cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo trọng tâm, trọng điểm.

Năm là, thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giải quyết cơ bản các điểm nóng phát sinh về khiếu nại, tố cáo. Tăng cường thanh tra đột xuất để giải quyết tình trạng nhũng nhiễu, hành dân gây bức xúc trong dư luận.

Sáu là, đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông tạo sự đồng thuận của các cấp các ngành và dư luận xã hội, đồng thời lan tỏa khát vọng xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường. ❖

Nguồn: DWRM

Tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong ngành tài nguyên và môi trường

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-BTNMT về tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến tại Đại hội thi đua yêu nước ngành tài nguyên và môi trường lần thứ IV diễn ra vào tháng 7 năm 2020 và xây dựng nhân rộng các gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2020-2025.

Theo kế hoạch, các nội dung tuyên truyền bao gồm: Tuyên truyền tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật

của Nhà nước, của ngành về công tác thi đua, khen thưởng; Tuyên truyền các phong trào thi đua chuyên đề tiêu biểu của Trung ương và của ngành như: Phong trào "Chung sức xây dựng nông thôn mới"; "Hành động để giảm thiểu ô nhiễm và ni lông"; "Hiến kế, đề xuất giải pháp, ý tưởng sáng tạo"...;

Tập trung tuyên truyền về những điển hình, nhân tố mới, những tập thể, cá nhân tiêu biểu được tặng phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước, những tấm gương mới trong việc học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các tập thể cá nhân có những phát minh, sáng kiến mới và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đối tượng tuyên truyền gồm các cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường thực sự là những nhân tố mới, điển hình tiêu biểu qua các phong trào thi đua được tập thể suy tôn. ❖

Nguồn: DWRM



Xây dựng dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp nguồn nước lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh

Chiều ngày 4/2, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã tổ chức cuộc họp về xây dựng dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp nguồn nước lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh. Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành chủ trì cuộc họp.



Quang cảnh cuộc họp

Báo cáo tại cuộc họp, ông Tổng Ngọc Thanh - Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia cho biết, căn cứ Quyết định số 3116/QĐ-BTNMT ngày 5/12/2019 của Bộ TN&MT phê duyệt Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, kế hoạch ban hành đối với 2 văn bản liên quan đến quy hoạch tài nguyên nước. Theo đó, Thông tư quy định kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh, thời gian trình Bộ ban hành trong tháng 3/2020; Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh, thời gian trình Bộ ban hành trong tháng 8/2020.

Quá trình thực hiện tính đến tháng 2/2020, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia đã hoàn thành dự thảo 02 Thông tư và gửi Cục Quản lý tài nguyên nước xem xét, góp ý. Theo đó, dự thảo cấu trúc Thông tư Quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh, bao gồm: 4 phần, 52 Điều. Cụ thể, phần 1 là Quy định chung gồm 6 Điều, phần 2 là Nhiệm vụ lập quy hoạch gồm 8 Điều, phần 3 là Lập Quy hoạch gồm 35 Điều, phần 4 là Điều khoản thi hành gồm 2 Điều.

Phát biểu tại buổi họp, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến cho rằng, theo dự thảo Thông tư đã quy định khá nhiều việc nên cần huy động toàn bộ nhân lực ngành nước. Công tác quy hoạch và các đối tượng sử dụng nước đang ở

không cơ quan khác nhau, nên khó có thể thống nhất với nhau về mục tiêu. Do vậy, cần tập trung, nhấn mạnh những nội dung phục vụ được công tác quản lý, không nên đưa vào những nội dung không mang tính thực tiễn.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành yêu cầu Cục Quản lý tài nguyên nước lập bảng về các vấn đề về nước (nước mặt, nước ngầm, nước sạch, thủy lợi, thủy điện, chất lượng nước) trong 5 năm vừa qua và đề xuất những vấn đề có thể điều chỉnh bằng quy hoạch. Đồng thời, Cục Quản lý tài nguyên nước cần rà soát lại Thông tư 42/2015/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật quy hoạch tài nguyên nước, xem xét phân loại nội dung nào là quản lý, nội dung nào là kỹ thuật. ♦

Nguồn: DWRM



Bàn giao 6 cụm công trình giếng khoan khai thác nước dưới đất tại Cà Mau

Ngày 24/2/2020, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia (QH&ĐTTNNQG) đã tổ chức chuyển giao cho UBND tỉnh Cà Mau 6 cụm công trình giếng khoan khai thác nước dưới đất công suất từ 500-1000m³/ngày đêm mỗi trạm. Đây là kết quả của Dự án "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước".

Theo ông Triệu Đức Huy – Phó Tổng Giám đốc Trung tâm QH&ĐTTNNQG, Dự án "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước" do Trung tâm QH&ĐTTNNQG triển khai thực hiện tại Cà Mau từ năm 2016. Cho đến thời điểm cuối năm 2019, Trung tâm đã thực hiện tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại 6 vùng khan hiếm nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau với 6 lỗ khoan có khả năng cấp 4.492m³ nước/ngày, phục vụ cho 44.920 người. Năm 2020, Trung tâm phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan thực hiện xây dựng thí điểm mô hình hệ thống cấp nước tại vùng (5) Trần Hợi, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời (theo Quyết định số 1553/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất lựa chọn vùng Trần Hợi của Sở TN&MT tỉnh Cà Mau).

Ngoài dự án trên Trung tâm hiện đang triển khai Dự án "Bảo vệ nước dưới đất tại các đô thị lớn" tại đô thị Cà Mau. Phạm vi thực hiện dự án gồm toàn bộ diện tích TP. Cà Mau và một phần các xã Tân Trung, Tà An Khương của H. Đầm Dơi; các xã Lương Thế Trân, Thạnh Phú, Phú Hưng, Tân Hưng của H. Cái Nước và các xã Tân Lộc, Tân Lộc Đông của H. Thới Bình (407km²).

Trong năm 2020, Trung tâm sẽ tiến hành khoan thăm dò nghiên cứu 4 cụm lỗ khoan với tổng số 12 lỗ khoan. Dự kiến, cuối năm 2020 sẽ hoàn thành và bàn giao cho địa phương bộ sản phẩm, cơ sở dữ liệu và các giải pháp khai thác sử dụng bền vững nguồn tài nguyên nước dưới đất cho tỉnh Cà Mau.

Việc Bộ TN&MT bàn giao các công trình giếng khoan cho tỉnh Cà Mau



Ông Triệu Đức Huy – Phó Tổng Giám đốc Trung tâm QH&ĐTTNNQG (ngoài cùng bên phải) đang trao đổi với cán bộ Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Cà Mau về giếng khoan vừa được bàn giao.

góp phần giải quyết nhu cầu về nguồn nước cho người dân địa phương, phục vụ cho sinh hoạt và phát triển kinh tế xã hội đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu, người dân đang phải đối mặt với nguy cơ xâm nhập mặn và hạn hán.

Tính đến hết năm 2019, Trung tâm đã thực hiện tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại 44 vùng khan hiếm nước trên địa bàn 10 tỉnh gồm Cà Mau, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Long An, Bình Phước, Sóc Trăng, Trà Vinh, Tây Ninh, Đồng Tháp.

Số lỗ khoan đã thi công là 44 với tổng lưu lượng là 38.671 m³/ngày.

Số lượng lỗ khoan đã được bàn giao cho địa phương là 08 với tổng lưu lượng 10.687m³/ngày (các lỗ khoan tại tỉnh Bạc Liêu).

Trong năm 2020, dự kiến bàn giao 13 lỗ khoan đã thi công thuộc các tỉnh Bình Phước, Cà Mau và Kiên Giang. Tổng lưu lượng là 6.732 m³/ngày.

Trong năm 2020, dự án tiếp tục được thực hiện tại các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Long An. Hiện Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam đã gửi công văn xuống UBND các tỉnh để đề nghị hỗ trợ bàn giao vị trí các lỗ khoan. ❖

Nguồn: DWRM



Công bố Quyết định bổ nhiệm và tái bổ nhiệm Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

Sáng 18/2, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội nghị công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác cán bộ. Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đã trao Quyết định tái bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Phương Hoa tiếp tục giữ chức Thứ trưởng và trao Quyết định bổ nhiệm ông Lê Minh Ngân - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2016-2021 giữ chức Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước; lãnh đạo, Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành tài nguyên và môi trường, Bộ trưởng Trần Hồng Hà chúc mừng hai Thứ trưởng đã được Thủ tướng Chính phủ tin tưởng, giao trọng trách; chúc hai Thứ trưởng mạnh khỏe, nhiều năng lượng, phát huy kinh nghiệm, trí tuệ đóng góp cho sự nghiệp ngành tài nguyên và môi trường.

Khẳng định sự ủng hộ của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như các địa phương trong cả nước nói chung và tỉnh Quảng Bình nói riêng đối với hai đồng chí Thứ trưởng, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, bộ máy lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường được kiện toàn, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ. Đặc biệt là trong thời gian tới, Bộ trưởng cho rằng, Bộ sẽ có thêm một kênh kết nối tốt hơn giữa Trung ương và địa phương, góp phần phát triển ngành tài nguyên và môi trường.

Phát biểu giao nhiệm vụ với hai Thứ trưởng, Bộ trưởng Trần Hồng Hà mong muốn, Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa tiếp tục phát huy kinh nghiệm; đồng thời tạo ra sự đổi mới mạnh mẽ quyết liệt hơn, phát huy sáng tạo để thực hiện sự đổi mới đó. Với Thứ trưởng Lê Minh Ngân, Bộ trưởng mong muốn, trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn của địa phương, "Thứ trưởng sẽ mang được những đòi hỏi của địa phương, cơ sở trong vấn đề đổi mới cơ chế chính sách pháp



Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà cùng các Thứ trưởng: Võ Tuấn Nhân, Lê Công Thành chúc mừng hai Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa và Lê Minh Ngân

luật; những khó khăn ở địa phương; cùng với tập thể lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường, để làm sao tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc đó" - Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh và cho rằng đây là cơ hội để có thể tạo ra khí thế và tinh thần, sự khác biệt, tính hành động cao để thấy được sự đa dạng trong đội ngũ lãnh đạo.

Tại Hội nghị, thay mặt chính quyền tỉnh Quảng Bình, ông Trần Công Thuật, Chủ tịch UBND tỉnh tin tưởng với sự quan tâm, đoàn kết hỗ trợ của tập thể Lãnh đạo Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thứ trưởng Lê Minh Ngân sẽ tiếp tục trưởng thành, cống hiến, góp phần vào sự phát triển của ngành tài nguyên và môi trường.

"Chúng tôi mong muốn Thứ trưởng Lê Minh Ngân trên cương vị mới sẽ tiếp tục phát huy kinh nghiệm, truyền thống của quê hương, làm tốt

trọng trách được giao phó, vì Đảng, vì Dân, vì sự phát triển của ngành tài nguyên và môi trường", Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình Trần Công Thuật nói.

Thay mặt các Thứ trưởng được bổ nhiệm, tân Thứ trưởng Lê Minh Ngân cho biết, ông luôn ý thức được bản thân xuất phát từ địa phương cơ sở và chủ yếu là tổ chức thực hiện. Với môi trường công tác mới, đây vừa là vinh dự, nhưng cũng là trách nhiệm hết sức nặng nề. Tân Thứ trưởng cam kết sẽ quyết tâm rèn luyện, không ngừng học hỏi, nỗ lực cao nhất, phối hợp chặt chẽ với tập thể Lãnh đạo Bộ và các đơn vị trong Bộ Tài nguyên và Môi trường; luôn đoàn kết, xây dựng tập thể vững mạnh để góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chung của Bộ, đạt kết quả công việc tốt nhất, hiệu quả cao nhất, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ trưởng và Ban Cán sự Đảng giao cho. ❖

Nguồn: MONRE

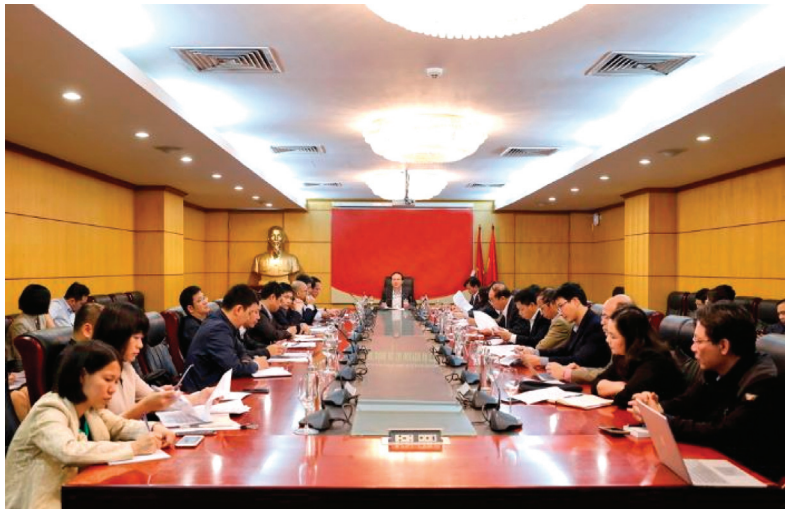


Đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu

Ngày 14/02, Thứ trưởng Lê Công Thành đã chủ trì làm việc với các đơn vị trực thuộc Bộ để rà soát các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Báo cáo tại buổi làm việc, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu Tăng Thế Cường cho biết, thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) và theo Quyết định số 2678/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết, các đơn vị của Bộ được giao 64 nhiệm vụ, tập trung vào các nội dung: Cập nhật, hệ thống hóa số liệu, dữ liệu và tăng cường điều tra cơ bản; Rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Rà soát, hoàn thiện và xây dựng các phương án quy hoạch trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Tuyên truyền nâng cao nhận thức; Phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ; Huy động và quản lý nguồn lực tài chính; Tăng cường hợp tác quốc tế.

Cho đến nay, đã triển khai thực hiện 23 nhiệm vụ, đã hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ và trình Bộ 08 nhiệm vụ, số nhiệm vụ còn lại đang được xây dựng, rà soát và đẩy nhanh việc thực hiện. Một số nhiệm vụ đã có kết quả bước đầu như: Nhiệm vụ "Nâng cấp, xây dựng mạng lưới quan trắc nước dưới đất ĐBSCL trong điều kiện biến đổi khí hậu"; "Tăng cường năng lực và phổ biến nâng cao nhận



Toàn cảnh cuộc họp

thức cho người dân vùng ĐBSCL nhằm phát triển bền vững, thích ứng với BĐKH"; các nhiệm vụ hợp tác quốc tế có liên quan...

Tại cuộc họp, các đơn vị chủ trì triển khai nhiệm vụ đã báo cáo cụ thể các nội dung đã triển khai, kế hoạch thực hiện trong năm 2020; đồng thời thảo luận, đề xuất các giải pháp để bảo đảm chất lượng và nội dung thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Nhấn mạnh về những tác động của BĐKH, đặc biệt trong năm 2020 - tình hình xâm nhập mặn xảy ra sớm hơn, sâu hơn và nghiêm trọng hơn năm 2015-2016, Thứ trưởng Lê Công Thành yêu cầu các đơn vị cần bám sát các nhiệm vụ của Bộ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 120/NQ-CP để đẩy nhanh tiến độ, rà soát và lồng ghép triển khai ngay cùng với các nhiệm vụ được giao tại Chương trình

công tác của Bộ.

Để bảo đảm nguồn lực thực hiện, Thứ trưởng cũng cho rằng, cần phải nghiên cứu, đề xuất việc đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường huy động nguồn lực tài chính trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Thứ trưởng giao Cục Biến đổi khí hậu khẩn trương xây dựng cơ chế phối hợp và giám sát thực hiện giữa các Bộ, ngành, địa phương, các đơn vị trong và ngoài nước nhằm đảm bảo việc thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 120/NQ-CP. Đồng thời, tham mưu để lãnh đạo Bộ tổ chức cuộc họp với các Bộ, ngành, địa phương để rà soát nội dung thực hiện cũng như tăng cường sự phối hợp, kết nối giữa các cơ quan, đơn vị thực hiện để đảm bảo tính liên vùng, liên ngành và thực hiện có trọng tâm, trọng điểm. ❖

Nguồn: MONRE



Bộ Tài nguyên và Môi trường: Hợp bàn giải pháp ứng phó và phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2020

Sáng ngày 7/2, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức cuộc họp về nghe các đơn vị báo cáo hiện trạng tài nguyên nước trên toàn quốc và bàn giải pháp ứng phó và phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2020. Thứ trưởng Lê Công Thành chủ trì cuộc họp

Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các đơn vị: Tổng Cục Khí tượng thủy văn, Cục Quản lý tài nguyên nước, Viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học tài nguyên nước, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

HIỆN TRẠNG NGUỒN NƯỚC TRÊN CÁC SÔNG TỪ THÁNG 11/2019 ĐẾN THÁNG 01/2020

Báo cáo tại cuộc họp, Phó Tổng Cục trưởng Tổng Cục Khí tượng thủy văn Hoàng Đức Cường cho biết, về hiện trạng nguồn nước, tại khu vực Bắc Bộ từ tháng 11/2019 đến tháng 1/2020, tổng lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thiếu hụt từ 20 - 50% so với trung bình nhiều năm (TBNN). Tính đến thời điểm hiện nay, tổng dung tích các hồ chứa lớn trên sông Hồng nhỏ hơn năm 2019 và xấp xỉ dưới mức nước theo quy định tại Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng.

Đối với khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên, lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ 40 - 80%; dung tích các hồ chứa thủy điện vừa và lớn khu vực Bắc Trung Bộ thiếu hụt từ 17-25% so với dung tích thiết kế; các hồ Trung Trung Bộ thiếu hụt từ 12-55% so với dung tích thiết kế; các hồ ở Tây Nguyên thiếu hụt từ 10-25% so với dung tích thiết kế. Đối với khu vực Nam Bộ, trong tháng 01/2020, mực nước các trạm trên dòng chính Mê Công biến đổi chậm và thấp hơn TBNN từ 0,2 - 0,7m, lượng dòng chảy từ thượng nguồn Mê Công (trạm Kratie -



Toàn cảnh cuộc họp

Campuchia) về đầu nguồn Cửu Long ở mức thấp hơn TBNN khoảng 18-20% và ở mức xấp xỉ cùng kì năm 2016.

Tại cuộc họp, ông Hoàng Đức Cường cho biết thêm, dự báo nguồn nước từ tháng 02 đến tháng 07/2020 tại khu vực Bắc Bộ tiếp tục thiếu hụt so với TBNN, thiếu hụt nhiều vào các tháng 2 - 4/2020, đặc biệt trên lưu vực sông Đà (đến các hồ chứa Lai Châu, Sơn La và Hòa Bình) và trên lưu vực sông Thao.

Tại khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên, lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thiếu hụt so với TBNN cùng kỳ từ 25 - 80%. Từ tháng 3 - 5/2020, tình trạng khô hạn thiếu nước cục bộ ngoài vùng cấp nước của công trình thủy lợi khả năng xảy ra tại các tỉnh Thanh Hóa, Ninh Thuận, Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên. Từ tháng 6 - 8/2020, tình trạng khô hạn thiếu nước, xâm nhập mặn có khả năng lan rộng tại các tỉnh ven biển Trung Bộ tương đương mùa khô năm 2019 tại các tỉnh từ Quảng Trị đến Khánh Hòa.

Khu vực Nam Bộ, nhận định dòng chảy trên sông Mê Công về Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 02 và tháng 3/2020 ở mức thiếu hụt so với TBNN và so với năm 2016 khoảng 5 - 20%. Thời gian xâm nhập mặn cao nhất trên sông Cửu Long tập trung trong tháng 02/2020 (trong thời kỳ từ ngày 08 - 15/02 và 20 - 27/02); các sông Vàm Cỏ, sông Cái Lớn vào tháng 03 và 4/2020 (từ ngày 6 - 15/03), sau đó xâm nhập mặn có xu thế giảm dần.

Báo cáo tại cuộc họp, Phó cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, tính đến đầu tháng 02/2020, có 4/11 lưu vực sông về tổng thể còn thiếu nhiều nước gồm sông Mã, Hương, Vu Gia - Thu Bồn và lưu vực sông Ba. Tuy nhiên, do từ đầu mùa cạn đến nay, nhiều hồ chứa cũng đã hạn chế việc xả nước hoặc dừng phát điện để có thể tích thêm nước để nâng cao khả năng đủ nước để điều tiết cấp nước cho thời gian còn lại của mùa cạn (5-7 tháng). Vì vậy, mặc dù



thiếu hụt nhưng về tổng thể chưa nghiêm trọng.

Trên tổng số 34/133 hồ chứa có yêu cầu mực nước tối thiểu của các quy trình thì có 11 hồ chứa có mực nước vẫn đang thấp hơn mực nước tối thiểu là: Cửa Đạt, Hủa Na, Trung Sơn, Bản Vẽ, Bình Điền, A Vương, Sông Bung 2, Sông Bung 4, Ka Nak, Sông Hinh, Sê San 4 và Đại Ninh.

Cũng tại cuộc họp, ông Tổng Ngọc Thanh - Tổng giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia cho biết, theo các dữ liệu và cảnh báo của Ủy hội sông Mê Kông (MRC) thì các khu vực ở hạ lưu sông Mê Kông sẽ đối mặt với tình trạng hạn hán nghiêm trọng trong các tháng cuối năm 2019 và đầu năm 2020 do lượng mưa thấp trong mùa mưa và lượng bốc hơi lớn do nhiệt độ cao bất thường (ảnh hưởng bởi El Nino). Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam sẽ phải đối mặt với một đợt khô hạn và xâm nhập mặn cực đoan tương tự như đã xảy ra trong năm 2016. Đối với tài nguyên nước dưới đất, không chỉ tồn tại những nguy cơ về suy giảm mực nước, ô nhiễm và nhiễm mặn nước dưới đất, ở một số khu vực hiện đang đối diện với nguy cơ sụt, lún, hạ thấp bề mặt địa hình.

GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VÀ PHÒNG, CHỐNG HẠN HÁN, THIẾU NƯỚC, XÂM NHẬP MẶN MÙA KHÔ NĂM 2020

Tại cuộc họp, đại diện Lãnh đạo các đơn vị đã báo cáo, thảo luận và đề xuất một số giải pháp ứng phó để phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2020.

Theo Cục Quản lý tài nguyên nước, vào đầu mùa cạn trên các lưu vực sông, rất nhiều hồ chứa không đạt mực nước tối thiểu vào đầu mùa cạn và nhiều hồ thiếu hụt dung tích khá lớn. Tuy nhiên, trong khoảng từ đầu tháng 12 đến nay, Cục cũng đã chủ động phối hợp với các địa phương, các chủ hồ để đôn đốc, bàn bạc phương án vận hành; có địa phương cũng đã chủ động đề xuất điều chỉnh giảm lưu lượng xả trong các tháng mùa cạn

hoặc cắt giảm diện tích sản xuất nông nghiệp trong điều kiện thiếu hụt nguồn nước. Vì vậy, mặc dù lưu lượng đến các hồ chứa rất nhỏ, nhưng hiện nay, mực nước các hồ chứa vẫn duy trì được mực nước hoặc nâng dần mực nước, tùy từng hồ để có thể có đủ nguồn nước cân đối cho mùa cạn.

Đối với các hồ chứa nêu trên, Cục đã trình Lãnh đạo Bộ có văn bản phối hợp, chỉ đạo điều hành các hồ chứa, đặc biệt là các hồ chứa thiếu hụt đáng kể so với yêu cầu tối thiểu đạt được vào đầu tháng 02/2020 như Cửa Đạt (sông Mã): thiếu 290 triệu m³; Bình Điền (sông Hương): thiếu 116 triệu m³; Ka Nak (sông Ba): thiếu 101 triệu m³; Sê San 4 (sông Sê San): thiếu 74 triệu m³; Đại Ninh (sông Đồng Nai): thiếu 69 triệu m³. Các hồ chứa này vẫn thiếu hụt nên phương án điều chỉnh giảm lưu lượng xả xuống hạ du cho phù hợp để bảo đảm đủ cấp nước từ 5-7 tháng còn lại của mùa cạn.

Kiến nghị tại của họp, đại diện Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia cũng đề xuất một số giải pháp. Theo đó, trong ngắn hạn, cần triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ các nguồn nước dưới đất ở các đô thị lớn, các vùng kinh tế trọng điểm trên cơ sở kết quả thực hiện Giai đoạn I của Đề án "Bảo vệ nước dưới đất ở các đô thị lớn"; triển khai xây dựng, bàn giao các hệ thống khai dẫn để cung cấp nguồn nước phục vụ dân sinh ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước trên cơ sở kết quả điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất đã thực hiện thuộc Chương trình "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước"; Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án nhằm đối phó với tình trạng khô hạn, xâm nhập mặn ở khu vực Nam Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long; Nghiên cứu một số giải pháp điều tiết, tích trữ nguồn nước vào mùa khô ở các khu vực thường xuyên hạn hán, thiếu nước; Xây dựng đề án điều tra, đánh giá tổng thể tài nguyên nước các lưu vực sông chính trên toàn quốc. Trong

dài hạn, cần nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về tài nguyên nước, chia sẻ nguồn nước; Nâng cao năng lực giám sát, dự báo, cảnh báo; Tăng cường quản lý toàn diện về tài nguyên nước; Đẩy mạnh xã hội hóa và kinh tế hóa ngành tài nguyên nước; và thực hiện định kỳ việc kiểm kê tài nguyên nước, kiểm kê hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả thải vào nguồn nước.

Phó Viện trưởng Viện Khoa học KTTV&BDKH - PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương cũng kiến nghị, cuối năm 2019 và đầu năm 2020, lượng mưa tại hầu hết các vùng đều thiếu hụt, khả năng xảy ra hạn diện rộng hoàn toàn có khả năng xảy ra, đặc biệt là các tỉnh miền Trung và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Vì vậy, các tỉnh cần tiếp tục chủ động ứng phó với tình hình hạn hán và xâm nhập mặn diễn ra trong thời gian tới, cần có đánh giá chi tiết hiện trạng các nguồn nước của các tỉnh để đưa ra giải pháp phù hợp.

Phát biểu kết luận buổi họp, Thứ trưởng Lê Công Thành yêu cầu Cục Quản lý tài nguyên nước phải nắm tình hình về nguồn nước trên các sông, đặc biệt là trên lưu vực sông Mã. "Vùng nào có khả năng thiếu nước sinh hoạt, nếu chúng ta có thể nhận định trước 1-2 tháng thì phải cảnh báo sớm cho địa phương để họ có phương án ứng phó" – Thứ trưởng yêu cầu.

Thứ trưởng cũng đề nghị Cục Quản lý tài nguyên nước phải nắm tình hình hoạt động tại các nhà máy cấp nước sạch trên toàn quốc. Đặc biệt, tại thành phố Đà Nẵng, Cục cần gửi văn bản khuyến cáo cho thành phố về công tác nước sạch.

Thứ trưởng cũng đề nghị Tổng cục Khí tượng thủy văn tiếp tục phát hiện các vấn đề, thu thập thông tin để mang tính phục vụ sâu hơn; đồng thời, thông qua hệ thống các Sở, ngành địa phương nắm lại tình trạng xâm nhập mặn, thiếu nước ở Đồng bằng sông Cửu Long để tham mưu Bộ các phương án ứng phó chủ động, kịp thời. ❖

Nguồn: DWRM



Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển làm việc với Bộ Tài nguyên và môi trường về an ninh nguồn nước

Chiều ngày 26/2, tại Hà Nội, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển đã dự buổi làm việc của Đoàn giám sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường với Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) về an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và quản lý an toàn hồ, đập gắn với bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn.

Tham dự cuộc họp, về phía Đoàn Giám sát của Quốc hội có: Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban KH&CN&MT Phan Xuân Dũng; Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Kinh tế Trung ương Cao Đức Phát cùng đại diện Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Hội đồng dân tộc,...

Về phía Bộ TN&MT có: Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Trần Hồng Hà; Thứ trưởng Lê Công Thành; đại diện lãnh đạo các cơ quan trực thuộc Bộ như: Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Tổng cục Khí tượng thủy văn, Cục Quản lý tài nguyên nước, Viện Khoa học tài nguyên nước, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam,...

Báo cáo tại cuộc họp, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành cho biết: Việt Nam có 3.450 sông, suối với chiều dài từ 10 km trở lên, trong đó có 33 lưu vực sông lớn, liên tỉnh với tổng lượng dòng chảy hàng năm khoảng 830 đến 840 tỷ m³, tập trung chủ yếu ở lưu vực sông Cửu Long (khoảng 57%), lưu vực sông Hồng - Thái Bình (khoảng 16%), lưu vực sông Đồng Nai (khoảng 4%), còn lại ở các lưu vực sông khác.

Tài nguyên nước của Việt Nam phân bố rất không đều cả về không gian và thời gian. Tổng lượng dòng chảy năm tương đối lớn, nhưng tập trung chủ yếu trong mùa mưa, chỉ kéo dài khoảng từ 3 đến 5 tháng, các tháng mùa khô còn lại lượng nước chỉ chiếm từ 20 đến khoảng 30%.

Phần lớn các hệ thống sông lớn của Việt Nam đều là các sông xuyên biên giới mà Việt Nam là quốc gia ở hạ nguồn. Tổng lượng nước từ nước ngoài chảy vào Việt Nam khoảng 520 tỷ m³ (chiếm khoảng 63% tổng lượng nước trung bình hàng năm của toàn quốc), trong đó, lớn nhất là sông Cửu Long, trên 400 tỷ m³, chiếm khoảng 84% tổng lượng nước chảy xuyên biên giới vào nước ta; sông Hồng khoảng 50 tỷ m³ - chiếm khoảng 10%.

Thứ trưởng Lê Công Thành chỉ rõ các thách thức đối với an ninh nguồn nước, gồm: Nguồn nước của Việt Nam chủ yếu phụ thuộc vào nước ngoài; nguồn nước phân bố không đều theo không gian và thời gian; tác động của phát triển kinh tế - xã hội đến tài nguyên nước; biến đổi khí hậu đã và đang tác động rất lớn đến tài nguyên nước của Việt Nam...

Tại cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành cũng nêu ra một số tồn tại, bất cập về chính sách trong quản lý nguồn nước, cấp nước cho các mục đích sử dụng và quản lý nguồn nước giữa các ngành. Trên cơ sở những thách thức và các bất cập, tồn tại, Bộ TN&MT đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước như sau: Tiếp tục



Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển phát biểu tại cuộc họp

hoàn thiện các văn bản pháp luật, chính sách quản lý tài nguyên nước; hoạt động cung cấp và tiêu thụ nước sạch, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng nước sạch cấp cho mục đích sinh hoạt; trong thời gian tới, tiến hành rà soát, sửa đổi Luật tài nguyên nước; Tập trung xây dựng và phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước, quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Hồng, Cửu Long và các lưu vực sông lớn làm cơ sở cho các hành lập quy hoạch có khai thác sử dụng nước; Hoàn chỉnh việc xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên nước; Xây dựng hệ thống giám sát, dự báo, cảnh báo sớm diễn biến tài nguyên nước vùng ĐBSCL, bao gồm cả phần thượng nguồn, toàn lưu vực và sụt lún, sạt lở bờ sông bờ biển; tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia nhằm nắm chắc nguồn tài nguyên nước Việt Nam và hiện trạng khai thác, sử dụng nước và



xả nước thải vào nguồn nước; nghiên cứu đề xuất các phương án tăng cường khả năng trữ lũ, giữ nước ngọt với quy mô phù hợp với ĐBSCL; thành lập và đưa vào hoạt động các Ủy ban lưu vực sông; và tăng cường hợp tác quốc tế về tài nguyên nước;...

Phát biểu góp ý cho báo cáo, đa số các thành viên Đoàn giám sát đều bày tỏ nhất trí và đánh giá cao nội dung của báo cáo của Bộ TN&MT. Để làm rõ hơn các thách thức về an ninh nguồn nước, các đại biểu đề nghị Bộ TN&MT cần có đánh giá thêm về vấn đề an ninh nước ngầm; đánh giá tác động của an ninh nguồn nước đến hoạt động kinh tế - xã hội; các vấn đề về xung đột trong điều hòa nguồn nước, xử lý cân bằng lợi ích giữa các đối tượng sử dụng nước, giữa các địa phương và các quốc gia trong thời điểm thiếu nước, khan hiếm nước; làm rõ các chính sách giải quyết an ninh nguồn nước gắn với sinh kế người dân; đồng thời, cần nhận diện và đưa ra các giải pháp mang tính vĩ mô hơn về vấn đề an ninh nguồn nước;...

Tiếp thu những ý kiến đóng góp của các thành viên trong đoàn công tác, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà cho biết an ninh nguồn nước đang là một trong những thách thức lớn đối với nước ta trong quá trình phát triển. Vấn đề an ninh nguồn nước sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới mọi mặt trong đời sống xã hội hiện nay.

Bộ trưởng Trần Hồng Hà cũng chỉ ra những vấn đề tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý tài nguyên nước, trong đó có các nguyên nhân chủ quan từ chính sách pháp luật. Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, Bộ Tài nguyên và Môi trường mong muốn thông qua cuộc giám sát này, Đoàn công tác đề xuất, báo cáo Quốc hội ban hành Nghị quyết chuyên đề về an ninh nguồn nước với các giải pháp đồng bộ từ chính sách đến thực hiện; trong đó yêu cầu rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến quản lý nguồn nước, sử dụng nước và nhất là cấp nước sinh hoạt. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền quản lý của cơ



Bộ trưởng Trần Hồng Hà phát biểu tại cuộc họp

quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, của các Bộ có quản lý ngành sử dụng tài nguyên nước và chính quyền địa phương các cấp; giữa quản lý nguồn nước và quản lý hoạt động khai thác, sử dụng trong các lưu vực sông.

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển cho rằng phải thay đổi tư duy và quan điểm về tiếp cận an ninh nguồn nước, trong đó cần nhận diện rõ các nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh tài nguyên nước như: nguồn nước của Việt Nam chủ yếu phụ thuộc vào nước ngoài; nguồn nước phân bố không đều theo không gian và thời gian; tình trạng mất cân bằng giữa các nhu cầu dùng nước; khai thác sử dụng tài nguyên nước còn chưa hợp lý, thiếu bền vững; tác động của phát triển - kinh tế xã hội trong những năm gần đây khiến cho gia tăng các hoạt động xả thải dẫn đến ô nhiễm, suy thoái nghiêm trọng nguồn nước; các cơ chế chính sách trong quản lý nguồn nước còn chưa hợp lý, vẫn còn chồng chéo giữa các cơ quan;... Bên cạnh đó, tài nguyên nước của Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng rất nặng bởi tình hình BĐKH, nước biển dâng và xâm nhập mặn trong tương lai gần.

Theo Phó chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật, thời đại kỷ nguyên số, chúng ta phải chiến thắng chính chúng ta với tinh thần tự duy độc lập, tự chủ. Trong đó, cần xác định mục tiêu, chiến lược, một quy hoạch bài bản mang tính hệ thống

đảm bảo an ninh nguồn nước vừa có tầm nhìn dài hạn, cụ thể về an ninh nguồn nước, trong đó, có sự phân khúc cho từng giai đoạn.

Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển nhấn mạnh, trước mắt và lâu dài phải tạo được nguồn nước nội sinh, giảm sự phụ thuộc vào nguồn nước quốc tế, đặt ra các kịch bản để có giải pháp ứng phó chủ động, kịp thời; xây dựng hệ thống trữ nước; chính sách trồng rừng, sinh thủy; quản lý chặt chẽ nguồn nước ngầm; phải có cơ chế đầu tư đối với các nguồn lực, liên thông các hồ đập, các con sông để đảm bảo điều hòa chung; phải tiết kiệm nước, thực hiện cơ chế thị trường đối với tài nguyên nước với phương châm người dùng nước phải trả tiền với giá cả hợp lý; người gây ô nhiễm môi trường phải trả tiền thông qua các công cụ thuế, phí hợp lý. Đồng thời, phải cương quyết chống ô nhiễm nguồn nước, trong đó làm sạch nguồn nước đang bị ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước chưa bị ô nhiễm; đảm bảo thống nhất và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên nước.

Bên cạnh đó các vấn đề về tập trung phát triển nguồn lực cũng như tăng cường hợp tác quốc tế nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước của Việt Nam cũng được Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển lưu ý và chỉ ra những phương hướng cụ thể để giải quyết bài toán an ninh nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đời sống trong thời gian tới. ❖

Nguồn: DWRM



Chủ động kiểm soát nguồn nước để ứng phó với biến đổi khí hậu

Theo nhận định của các chuyên gia, khả năng xảy ra hạn hán, thiếu nước những tháng đầu năm 2020 được dự báo sẽ gay gắt và khốc liệt hơn đợt hạn năm 2015 - 2016, nhất là từ tháng 4, 5 tới sẽ là rất cao khi cả nước bắt đầu bước vào thời điểm nắng nóng, nhu cầu dùng điện tăng cao,... đặc biệt ở các tỉnh Nam Bộ. Song, nhờ có dự báo, cảnh báo tốt, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành, các địa phương nên thiệt hại giảm rất nhiều so với năm 2016.

Để chủ động kiểm soát và quản lý nguồn nước, trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tích cực triển khai nhiều giải pháp như: Tăng cường, nâng cao độ chính xác trong công tác dự báo, cảnh báo các hiện tượng cực đoan, đặc biệt là hạn hán; giám sát chặt chẽ các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và giám sát việc vận hành các hồ chứa cấp nước cho hạ du; đẩy mạnh công tác tìm kiếm thăm dò nguồn nước dưới đất để có thể cung cấp cho các vùng khan hiếm nước mà nguồn nước các hồ chứa không cấp tới được. Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã có cuộc trao đổi với phóng viên báo chí xung quanh vấn đề này.

Phóng viên: Xin ông cho biết dự báo, nhận định về tình trạng hạn hán trong năm 2020?

Phó Cục trưởng Châu Trần Vĩnh:

Nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước đã được Bộ Tài nguyên và môi trường nhận định và cảnh báo từ những tháng cuối năm 2019, đầu năm 2020 và đã thông báo đến các Bộ, ngành, địa phương. Theo dự báo thì từ đầu tháng 1 đến tháng 6/2020, dòng chảy trên các sông phổ biến thiếu hụt so với trung bình nhiều năm (TBNN), cụ thể Bắc Bộ 20-50%, Trung Bộ và Tây Nguyên từ 40-70%; dòng chảy thượng nguồn sông Mê Kông các tháng đầu năm thấp hơn từ 20-45% và trong nửa cuối tháng 2-3/2020 ở mức thiếu hụt so với năm 2016 là 5-20%.



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh

Nhiều hồ chứa, đặc biệt là các hồ chứa lớn, quan trọng, lượng nước tích được đầu mùa cạn là không nhiều, chỉ từ 40-75% tùy từng hồ, đặc biệt có hồ chứa chỉ tích được khoảng 20%. Các hồ chứa thủy lợi vừa và nhỏ cũng chỉ tích được 70-80%, nhiều hồ chỉ đạt 40-50%.

Như vậy, khả năng xảy ra hạn hán, thiếu nước những tháng đầu năm 2020 được dự báo sẽ gay gắt và khốc liệt hơn đợt hạn năm 2015 - 2016, nhất là từ tháng 4, 5 tới sẽ là rất cao khi cả nước bắt đầu bước vào thời điểm nắng nóng, nhu cầu dùng điện tăng cao,...đặc biệt ở các tỉnh Nam Bộ, trong trường hợp cực đoan, thời gian thiếu mưa kéo dài kết hợp với việc sử dụng và khai thác tài nguyên nước trong lưu vực (tăng sử

dụng nước trên các dòng nhánh và trữ nước tại các đập ở thượng lưu) sẽ làm cho tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn kéo dài hơn và trở nên trầm trọng hơn.

Phóng viên: Trước tình hình trên, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường) đã thực hiện những biện pháp nào để hạn chế tác động, thích nghi với diễn biến hạn hán hiện nay, thưa ông?

Phó Cục trưởng Châu Trần Vĩnh:

Từ đầu tháng 12/2019 đến nay, Cục Quản lý tài nguyên nước cũng đã chủ động phối hợp với các địa phương, các chủ hồ để đôn đốc, bàn bạc phương án vận hành, có địa phương cũng đã chủ động đề xuất



điều chỉnh giảm lưu lượng xả trong các tháng mùa cạn hoặc cắt giảm diện tích sản xuất nông nghiệp trong điều kiện thiếu hụt nguồn nước. Vì vậy, mặc dù lưu lượng đến các hồ chứa là rất nhỏ, nhưng hiện nay các hồ chứa vẫn duy trì được mực nước tối thiểu hoặc nâng dần lên để có thể đủ nguồn nước cân đối cho mùa cạn.

Đối với các hồ chứa đang có thiếu hụt nguồn nước như hồ Cửa Đạt (sông Mã), Bình Điền (sông Hương), A Vương (Vu Gia - Thu Bồn), Ka Nak (Ba), Sê San 4 (Sê San), Đại Ninh (Đồng Nai) ...Cục đã trình lãnh đạo Bộ có văn bản phối hợp, chỉ đạo điều hành các hồ chứa. Các hồ chứa này do vẫn thiếu hụt nên phương án điều chỉnh giảm lưu lượng xả xuống hạ du là phù hợp để bảo đảm đủ nước cấp cho từ 5-7 tháng còn lại của mùa cạn.

Trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục chỉ đạo Tổng Cục Khí tượng thủy văn, Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng tăng cường, nâng cao độ chính xác trong công tác dự báo, cảnh báo các hiện tượng cực đoan, đặc biệt là hạn hán; giám sát chặt chẽ các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và giám sát việc vận hành các hồ chứa cấp nước cho hạ du; đẩy mạnh công tác tìm kiếm thăm dò nguồn nước dưới đất để có thể cung cấp cho các vùng khan hiếm nước mà nguồn nước các hồ chứa không cấp tới được. Bên cạnh đó, Bộ sẽ đẩy mạnh xây dựng Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước.

Phóng viên: Tại một số địa phương, chính quyền cho khai thác nguồn nước ngầm để phục vụ sinh hoạt và sản xuất, xin ông cho biết các phương án để vừa bảo đảm ổn định cuộc sống vừa tránh suy thoái, cạn kiệt nguồn nước ngầm?

Phó Cục trưởng Châu Trần Vinh:

Rút kinh nghiệm từ đợt hạn mặn năm 2015-2016, chúng ta đã chủ động để ứng phó với đợt hạn mặn 2019-2020 mà theo dự báo có thể nghiêm trọng hơn đợt hạn mặn 2015-2016. Một số địa phương đã chủ động có phương án khai thác nguồn nước ngầm để cấp nước sinh hoạt, sản xuất trong tình huống chống hạn cấp bách.

Theo quy định của Luật tài nguyên nước thì trong trường hợp khai thác nước để ứng phó với tình trạng khẩn cấp thì không phải có giấy phép. Tuy nhiên, để bảo đảm vừa đáp ứng yêu cầu chống hạn, đồng thời tránh nguy cơ suy thoái, cạn kiệt nguồn nước ngầm thì giếng khoan phải được bố trí ở vị trí hợp lý, có thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, khai thác với lưu lượng hợp lý để không làm hạ thấp mực nước quá mức gây ô nhiễm, xâm nhập mặn, sụt lún đất khi khai thác.

Đồng thời, cũng phải có những giải pháp lâu dài để ứng phó, trong đó có việc đầu tư thăm dò, đánh giá trữ lượng, chất lượng nước ngầm để xây dựng các công trình khai thác lâu dài và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Để ứng phó với hạn mặn, đã có địa phương xây dựng nhà máy nước khai thác kết hợp giữa nước mặt, nước ngầm (Nhà máy nước Ngã Bảy, Hậu Giang) để cấp nước sinh hoạt, sản xuất, đây là mô hình cần nghiên cứu, xem xét để có nhân rộng nhằm chủ động ứng phó với hạn mặn của vùng ĐBSCL.

Phóng viên: Rõ ràng, sự biến động bất thường của khí hậu đang đe dọa an ninh nguồn nước. Vậy, theo ông, để thiết lập khả năng tiếp cận nguồn cung cấp nước bền vững trước những thay đổi của biến đổi khí hậu (BĐKH), thời gian tới chúng ta cần phải làm gì?

Phó Cục trưởng Châu Trần Vinh:

Trên thực tế, tài nguyên nước bị tác động mạnh nhất và trực tiếp nhất trước diễn biến của BĐKH, kéo theo các vấn đề về dân sinh, kinh tế và môi trường. Trong bối cảnh đó, cần tập trung vào các giải pháp, như: Xây dựng và phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch tài nguyên nước các lưu vực sông lớn, đặc biệt là lưu vực sông Hồng, sông Cửu Long. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra; tăng cường giám sát việc khai thác sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước thông qua hình thức giám sát tự động, trực tuyến. Tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia nhằm nắm chắc nguồn tài nguyên nước Việt Nam và hiện trạng khai thác sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước. Tiếp theo là tăng cường giám sát, chỉ đạo việc vận hành các hồ chứa lớn, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành liên hồ chứa trên 11 lưu vực sông quan trọng đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Cùng với đó, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả đến tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức cá nhân và cộng đồng dân cư.

Một trong những giải pháp để kiểm soát và quản lý nguồn nước trong bối cảnh BĐKH hiện nay là đầu tư các trạm quan trắc. Hiện tại, chúng ta đang xây dựng và đưa vào vận hành 27 trạm quan trắc tài nguyên nước mặt (đạt khoảng 48% so với quy hoạch); 52 trạm, 469 điểm, 983 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất (đạt khoảng 73% số trạm, 60% số điểm và 63% số công trình so với quy hoạch). Đồng thời, cần đổi mới cơ chế, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước; tăng cường năng lực, bao gồm cả tổ chức, bộ máy, cơ sở vật chất, công cụ kỹ thuật, thông tin cho các cơ quan quản lý chuyên ngành về tài nguyên nước từ trung ương đến các cấp ở địa phương. ❖



Ký kết hợp tác công tư xây dựng kinh tế tuần hoàn trong quản lý rác thải nhựa

Sáng ngày 19/2, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công ty TNHH Dow Chemical Việt Nam (Dow Việt Nam), Tập đoàn SCG và Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam đã ký kết Thỏa thuận thiết lập hợp tác công tư về xây dựng kinh tế tuần hoàn trong quản lý rác thải nhựa tại Việt Nam.

Đây là sáng kiến nhằm chia sẻ kiến thức, chuyển giao công nghệ, nâng cao nhận thức cộng đồng và thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo để giải quyết vấn đề rác thải nhựa trên quy mô toàn quốc. Việc ký kết hợp tác giữa khu vực công và khu vực tư lần này hứa hẹn đem đến nhiều thay đổi tích cực cho môi trường tự nhiên, tạo động lực phát triển nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững tại Việt Nam.

Trọng tâm của thỏa thuận xoay quanh 4 nội dung, gồm: Nâng cao nhận thức cộng đồng về giảm thiểu rác thải nhựa và phân loại rác tại nguồn; hỗ trợ các hoạt động phân loại rác tại nguồn và tái chế rác thải nhựa; tăng cường đổi mới công nghệ và giải pháp tái chế rác thải nhựa; tăng cường đối thoại và xây dựng chính sách hỗ trợ kinh tế tuần hoàn trong quản lý rác thải nhựa tại Việt Nam.

Phát biểu tại lễ ký kết, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Võ Tuấn Nhân cho biết, ô nhiễm nhựa hiện đang là một cuộc khủng hoảng toàn cầu và vấn đề rác thải nhựa đang trở thành một trong những thách thức lớn nhất mà loài người đang phải đối mặt. "Ô nhiễm nhựa gây thiệt hại to lớn cho môi trường và hệ sinh thái. Rác thải nhựa bóp nghẹt dòng chảy của các dòng sông, phá hủy hoặc làm suy giảm đa dạng sinh học, đặc biệt là các vùng biển", Thứ trưởng nhấn mạnh.

Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân cũng cho rằng, việc ký kết Biên bản ghi nhớ chính là sự chia sẻ mục tiêu, tầm nhìn và trách nhiệm về thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với các doanh nghiệp có trách nhiệm thông qua hợp tác xây dựng mô hình hợp tác công tư (PPP) để thúc đẩy phân loại, tái chế



Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công ty TNHH Dow Chemical Việt Nam (Dow Việt Nam), Tập đoàn SCG và Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam ký kết Biên bản ghi nhớ

chất thải nói chung và rác thải nhựa một cách hiệu quả hơn.

Trao đổi tại tọa đàm, ông Ekkasit Lakkananithiphan, Tổng Giám đốc Dow Việt Nam cho hay: "Chúng tôi rất tự hào là thành viên sáng lập mô hình Hợp tác công tư này để triển khai kinh tế tuần hoàn nhựa tại Việt Nam. Là công ty khoa học vật liệu và cung cấp giải pháp, Dow đang hợp tác với các đối tác để phát minh các sản phẩm mới, công nghệ tái chế và tạo ra thị trường tiêu thụ mới cho rác thải nhựa tái chế để giúp loại bỏ rác thải nhựa ra khỏi môi trường".

Còn ông Thanapat Kawetraiphop - Giám đốc Thương mại - Công ty TNHH Hoá dầu Long Sơn, một đơn vị thành viên của tập đoàn SCG khẳng định: "Để xây dựng kinh tế tuần hoàn, sự phát triển cơ sở hạ tầng dưới sự điều hành của Chính phủ, những quy định nghiêm ngặt và quy trình xử lý rác thải thải khe là không đủ. Việc hợp tác giữa tất cả các bên là một yếu tố quan trọng để kinh tế tuần hoàn được thực hiện."

Chung quan điểm, bà Nguyễn Thị Bích Vân - Chủ tịch Unilever Việt Nam chia sẻ thêm: "Kinh tế tuần hoàn, cũng như phân loại rác tại nguồn và tái chế rác thải nhựa, dù đã được nhắc đến rất nhiều tại Việt Nam, nhưng đây là lần đầu tiên chúng ta thiết lập được một nhóm làm việc tâm huyết để triển khai mô hình này một cách thực tế và hiệu quả. Với sự đồng thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các đối tác, một lần nữa đã khẳng định hướng tiếp cận đúng đắn của Unilever: nền kinh tế tuần hoàn chính là giải pháp bền vững cho rác thải nhựa tại Việt Nam".

Đánh giá cao sự hợp tác giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với Unilever Việt Nam, Dow Việt Nam và Hóa dầu Long Sơn, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân hy vọng, sự tiên phong và trách nhiệm của 3 doanh nghiệp sẽ tạo niềm cảm hứng và tạo thành phong trào kết nối thêm nhiều doanh nghiệp cùng hành động có trách nhiệm với môi trường tại Việt Nam. ♦

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



USAID thúc đẩy các giải pháp tiếp cận nguồn nước an toàn ở khu vực nông thôn

Tăng khả năng tiếp cận bền vững với nguồn nước uống an toàn là mục tiêu chính của Chiến lược nước toàn cầu của Chính phủ Hoa Kỳ và Kế hoạch phát triển nước của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Để hỗ trợ cho chiến lược nước, USAID tìm cách để có thêm 15 triệu người được tiếp cận với nguồn nước an toàn, bền vững cũng như các dịch vụ về nước và vệ sinh môi trường đến năm 2022.

Số liệu thống kê cho thấy, trên toàn cầu, hiện có khoảng 663 triệu người vẫn chưa được tiếp cận với nguồn nước uống an toàn, đảm bảo về sức khỏe và vệ sinh môi trường. Ngay cả đối với những người có khả năng tiếp cận thì các dịch vụ về nước thường không đủ để đáp ứng các nhu cầu cơ bản.

Trên khắp các vùng cận sa mạc Sahara của Châu Phi, có khoảng 30% đến 50% hệ thống cấp nước nông thôn không hoạt động sau 5 năm xây dựng; mặt khác, các tiện ích trong khu vực đô thị thì chỉ thường bao gồm các đường cấp nước. Và như vậy, nước thường bị ô nhiễm từ các chất ô nhiễm đô thị, công nghiệp và nông nghiệp đồng thời gây ảnh hưởng ô nhiễm đến các hệ thống nước không bị ô nhiễm, ngay cả những nước được phân loại là nguồn an toàn. Nhiều người trong số những người thiếu tiếp cận với các dịch vụ nước cơ bản cũng sống trong các quốc gia bị xung đột với quản trị nước kém, an ninh nguồn nước thấp, tỷ lệ nghèo đói cao và các thể chế yếu kém. Ở các quốc gia có lịch sử xung đột và bất ổn dân sự, tác động của người tị nạn cũng làm xấu thêm tình trạng của các dịch vụ cung cấp nước.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CỦA USAID

USAID tìm cách giúp các quốc gia đối tác đối phó tốt hơn với áp lực gia tăng các nguồn nước ngọt, bao gồm cả nguồn cung cấp nước uống, nước cho sinh hoạt, thông qua các khoản đầu tư về quản trị và phân bổ công bằng nguồn nước, mở rộng bảo vệ và phục hồi lưu vực sông, tăng khả



năng phục hồi của cộng đồng trước các căng thẳng, thiên tai liên quan đến nước.

Tiếp cận nguồn nước uống an toàn và đáng tin cậy là rất quan trọng đối với sức khỏe và sinh kế con người, và đặc biệt quan trọng đảm bảo sức khỏe, các cơ hội được giáo dục, phát triển kinh tế cho phụ nữ và trẻ em gái. Việc cung cấp và quản lý nước uống đáng tin cậy cũng tạo dựng niềm tin vào chính quyền địa phương và quốc gia và có thể đóng góp cho sự ổn định của địa phương và quốc gia.

Tăng mức độ được tiếp cận nguồn nước an toàn ở khu vực nông thôn là mục tiêu trọng tâm các khoản đầu tư của USAID. Trong khi đầu tư vào cấp nước nông thôn vẫn sẽ được tiếp tục trong tương lai thì với tốc độ đô thị hóa nhanh chóng cũng đòi hỏi sự chú ý ngày càng tăng đối với các dịch vụ và tiện ích đô thị, đặc biệt là ở các khu định cư ven đô dày đặc và các thành phố, thị trấn thứ cấp, thường được cấp nước bởi các nhà cung cấp không chính thức.

CÁC HỖ TRỢ VỀ LĨNH VỰC NƯỚC CỦA USAID, BAO GỒM:

- Tăng số lượng người tiếp cận với các dịch vụ cơ bản về nước.
- Cải thiện khả năng của các cơ sở giáo dục và y tế để cung cấp và quản lý các dịch vụ nước đầy đủ trong các trường học và các phòng khám y tế.
- Xúc tiến tăng nguồn tài chính cho các hoạt động và bảo tồn, duy trì hệ thống nước, bao gồm tăng đầu tư vào các sáng kiến, sáng tạo về tài chính trong quản lý nước.
- Cải thiện chất lượng và độ tin cậy của nguồn nước uống, nước sinh hoạt.
- Tăng số lượng người tiếp cận với các dịch vụ nước uống được quản lý an toàn.

Theo đó, nhờ tác động của các chương trình USAID, các cộng đồng trên khắp thế giới đã và đang được hưởng lợi từ việc tiếp cận với các dịch vụ vệ sinh và nước được cải thiện và tiên bộ hơn trong việc ứng phó với khí hậu thay đổi. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước Việt Nam

Với khoảng 12 triệu ha, phân bố trên tất cả 8 vùng sinh thái, các vùng đất ngập nước ở Việt Nam đang góp phần quan trọng cân bằng sinh thái, dinh dưỡng và sinh tồn của nhiều loài động vật hoang dã. Bởi vậy, bảo vệ các vùng đất ngập nước cũng chính là bảo vệ sự sống của nhân loại! Những vùng đất ngập nước, những khu Ramsar là ngôi nhà của hàng nghìn loài sinh vật, là nguồn sống của hàng triệu người...

Các vùng đất ngập nước có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự sống trên hành tinh của chúng ta. Đất ngập nước cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng cho sự phát triển thịnh vượng của mỗi quốc gia, bao gồm cung cấp nguồn lợi phục vụ cho phát triển nhiều ngành kinh tế, đặc biệt là thủy sản, nông nghiệp, du lịch... Đặc biệt, đất ngập nước có khả năng dự trữ các bon (các vùng đất than bùn chứa đựng 30% lượng các bon ở mặt đất), điều tiết nguồn nước, điều hòa khí hậu, hạn chế lũ lụt, là nơi lắng đọng phù sa, hình thành đất và tham gia tích cực trong vòng tuần hoàn các chất dinh dưỡng của hệ sinh thái toàn cầu. Đất ngập nước cũng là "cái nôi" quan trọng của đa dạng sinh học; 40% các loài sinh vật trên Trái đất sinh sống và sinh sản ở các vùng đất ngập nước. Đa dạng sinh học vùng đất ngập nước góp phần làm sạch nguồn nước, chất ô nhiễm; bảo vệ, giảm thiểu tác động của bão, nhất là các hệ sinh thái rừng ngập mặn, rạn san hô là tấm chắn bảo vệ vùng ven biển.

Dù quan trọng như vậy, song đất ngập nước trên Trái đất đang bị suy giảm nghiêm trọng. Các nghiên cứu khoa học đã chỉ ra rằng, đến nay, đất ngập nước của thế giới đã biến mất đi 64% kể từ năm 1900. Nếu tính từ năm 1700, nhân loại đã bị mất xấp xỉ 87%. Chính vì vậy, Ban Thư ký Công ước Ramsar - Công ước về bảo tồn các vùng đất ngập nước, đã chọn Chủ đề "Đất ngập nước là động lực của sự sống - Hãy bảo tồn đất ngập nước" ("Life thrives in wetlands - Wetland

Biodiversity matters") cho Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2020. Chủ đề này nhấn mạnh tầm quan trọng của đất ngập nước đối với toàn bộ sự sống trên Trái đất, đồng thời, kêu gọi mọi người chung tay để bảo tồn cho sự nghiệp phát triển bền vững trên hành tinh của chúng ta.

Tại Việt Nam, theo số liệu thống kê, các vùng đất ngập nước đã cung cấp lương thực, thủy sản cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu đạt trên 10 tỷ USD chỉ riêng trong năm 2017. Khoảng 20 triệu người dân Việt Nam có thu nhập chính hoặc thu nhập một phần từ tài nguyên thủy sản và đang khai thác, sử dụng trên 300 loài hải sản và trên 50 loài thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế.

Những năm gần đây, giá trị của đất ngập nước được khai thác mạnh cho phát triển ngành du lịch như đảo Cát Bà, Côn Đảo, Phong Nha - Kẻ Bàng, Cần Giuộc, Ba Bể, Tràm Chim,... là những điểm thu hút rất nhiều khách trong và ngoài nước.

Đất ngập nước còn có giá trị về văn hóa, xã hội, lịch sử. Chính đất ngập nước là cội nguồn của nền văn minh lúa nước gắn với đời sống văn hóa, tinh thần và nhiều phong tục của người dân Việt Nam. Đáng chú ý, đất ngập nước còn có giá trị về nghiên cứu khoa học và giáo dục để giúp con người hiểu biết đầy đủ hơn sự vận hành của các hệ thống tự nhiên, góp phần bảo vệ và cải tạo môi trường, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển bền vững.

Do đó, việc bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước là

một trong những mục tiêu ưu tiên trong các chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Hiện nay, các vùng đất ngập nước đang ngày càng bị tác động mạnh mẽ bởi các hoạt động phát triển kinh tế của con người và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Nhiều vùng đất ngập nước đã bị biến mất và diện tích các vùng đất ngập nước bị thu hẹp do sức ép khai thác, sử dụng đất ngập nước và các nguồn tài nguyên thiên nhiên trên các vùng đất ngập nước gia tăng. Cùng với đó, các kỹ thuật khai thác mang tính hủy diệt như dùng chất nổ, chất độc và sốc điện để đánh bắt thủy sản chưa kiểm soát được ở cả vùng nội địa và ven biển, đang là mối đe dọa cao đối với các hệ sinh thái tự nhiên có mức đa dạng sinh học cao như sông, suối vùng núi, đầm hồ, thảm cỏ biển và rạn san hô ở vùng nước ven bờ biển của Việt Nam.

Để bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, theo bà Hoàng Thị Thanh Nhàn, Phó Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Tổng cục Môi trường - Bộ TN&MT), các giải pháp cơ bản cần thực hiện nhằm tăng cường hiệu quả về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước là tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước như tổ chức thực hiện tốt các quy định của Nghị định 66/2019/NĐ-CP về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước; tăng cường phối hợp liên ngành bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước; thực hiện lồng ghép nội dung bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước trong quy hoạch quốc gia về đa dạng sinh học và quy hoạch



tính; tăng cường thực thi pháp luật về bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước; nâng cao năng lực cơ quan liên quan trong quản lý đất ngập nước, đặc biệt các cơ quan ở cấp địa phương.

Cùng với đó, đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, nghiên cứu khoa

học, chuyển giao công nghệ nhằm tăng cường bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước, bao gồm cả việc xác định các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng và thành lập, quản lý các khu bảo tồn đất ngập nước; điều tra, theo dõi diễn biến của các vùng

đất ngập nước, nghiên cứu và thực hiện các biện pháp để bảo tồn các đặc tính, cấu trúc, chức năng của đất ngập nước, đặc biệt là đa dạng sinh học của vùng đất ngập nước; phục hồi các vùng đất ngập nước bị suy thoái. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

“Đất ngập nước và đa dạng sinh học” là chủ đề ngày Đất ngập nước thế giới năm 2020

Ngày 2 tháng 2 hàng năm là Ngày ngập nước thế giới nhằm nâng cao nhận thức toàn cầu về vai trò quan trọng của vùng đất ngập nước đối với con người và hành tinh của chúng ta. Ngày này cũng đánh dấu ngày thông qua Công ước về vùng đất ngập nước vào ngày 2 tháng 2 năm 1971, tại thành phố Ramsar của Iran trên bờ biển Caspi (Công ước Ramsar).

“**Đ**ất ngập nước và đa dạng sinh học” là chủ đề ngày Đất ngập nước thế giới năm 2020. Vùng đất ngập nước rất phong phú với đa dạng sinh học là môi trường sống cho nhiều loài động vật, thực vật phát triển.

Số liệu thống kê mới nhất cho thấy rõ sự suy giảm đa dạng sinh học toàn cầu, trong khi các vùng đất ngập nước đang biến mất nhanh hơn ba lần so với rừng. Theo đó, Chủ đề Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2020 chính là cơ hội để khẳng định vai trò nổi bật của các vùng đất ngập nước đối với đa dạng sinh học, đồng thời, làm rõ hiện trạng của những vùng đất ngập nước và đưa ra những nguyên nhân tại sao nó quan trọng hướng đến thúc đẩy các hành động để có thể tái tạo lại những vùng đất ngập nước.

GIÁ TRỊ CỦA ĐẤT NGẬP NƯỚC

1. Sự đa dạng sinh học vùng đất ngập nước và khí hậu. Những vùng đất ngập nước lưu lại 30% khí cacbonic (CO₂)

2. Sự đa dạng sinh học vùng đất ngập nước giúp các đô thị, làng mạc được bảo vệ bởi sự phá hủy bởi các cơn bão. Những rạn san hô, rừng ngập mặn tạo hình thành nên các vùng bờ biển.



3. Sự đa dạng sinh học vùng đất ngập nước giúp làm sạch nước. Đất ngập nước có khả năng loại bỏ các chất ô nhiễm.

4. Sự đa dạng sinh học vùng đất ngập nước là nguồn cung cấp thức ăn. Đất ngập nước cung cấp cá, lúa gạo, các loài rong biển và nhiều hơn thế nữa.

5. Sự đa dạng sinh học trong vùng đất ngập nước tạo ra công ăn việc làm và sinh kế cho con người. Hơn 1 tỉ người hiện đang sinh sống dựa vào các vùng đất ngập nước.

6. Sự đa dạng sinh học vùng đất ngập nước cung cấp nguồn nước cho con người và sinh vật. Đất ngập nước hấp thụ và tích trữ nước.

7. Vùng đất ngập nước là nơi thu hút rất nhiều hoạt động du lịch sinh thái, du lịch thể thao.

8. Những vùng đất ngập nước là nền tảng cho cuộc sống của con người, rất nhiều người sinh sống và làm việc tại những vùng đất ngập nước.

9. 40% các loài sinh vật sống hoặc dựa vào những vùng đất ngập nước. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Chủ đề Ngày nước thế giới 2020: “Nước và biến đổi khí hậu”

Ngày Nước thế giới được tổ chức vào ngày 22 tháng 3 hàng năm nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của trên toàn thế giới. Chủ đề Ngày nước thế giới năm 2020 là "Nước và Biến đổi khí hậu" hướng đến nghiên cứu những cách thức và những thay đổi của tài nguyên nước trong điều kiện biến đổi khí hậu cũng như mối liên kết chặt chẽ của hai yếu tố này với nhau.

Mối liên hệ rõ ràng giữa nước và biến đổi khí hậu trong một thời gian dài đã bị bỏ qua trong các hội nghị thượng đỉnh về khí hậu quốc tế. Biến đổi khí hậu làm tăng cường độ và tần suất của thiên tai và các sự kiện cực đoan liên quan đến tài nguyên nước. Ủy ban Nước của Liên hiệp quốc (UN-Water) cũng dự đoán, hai phần ba dân số thế giới sẽ có thể bị ảnh hưởng bởi thách thức về nguồn nước vào năm 2025. Khi dân số toàn cầu tăng lên, nhu cầu về nước tăng cũng khiến cho tài nguyên thiên nhiên trở nên cạn kiệt và tình trạng ô nhiễm môi trường diễn ra ở nhiều nơi. Theo đó, các giải pháp bảo vệ tài nguyên nước và khai thác, sử dụng tài nguyên nước bền vững để ứng phó với biến đổi khí hậu.

Khi dân số toàn cầu tăng lên, nhu cầu về nước tăng cũng khiến cho tài nguyên thiên nhiên trở nên cạn kiệt và tình trạng ô nhiễm môi trường diễn ra ở nhiều nơi. Theo đó, các giải pháp về bảo vệ các nguồn tài nguyên nước, bảo vệ vùng đất ngập nước cũng như áp dụng các kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thông minh, tăng cường tái sử dụng nước thải an toàn để ứng phó với biến



22 THÁNG 3
NGÀY NƯỚC
THẾ GIỚI 2020
NƯỚC VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

đổi khí hậu là những giải pháp mà chủ đề Ngày nước năm 2020 hướng tới.

“Nước là tài nguyên quý giá nhất của chúng ta - Chúng ta phải sử dụng nó một cách có trách nhiệm hơn; Chúng ta phải cân bằng tất cả các nhu cầu về

nước của xã hội trong khi vẫn đảm bảo những người nghèo nhất, những đối tượng yếu thế không bị bỏ lại phía sau” chính là thông điệp mà Ủy ban Nước Liên hiệp quốc (UN-Water) công bố trong ngày nước thế giới 2020.

MỘT SỐ THÔNG ĐIỆP NGÀY NƯỚC THẾ GIỚI 2020:

- Sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, bền vững giúp thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Tài nguyên nước phải là yếu tố trung tâm của các kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Hãy góp phần giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu thông qua việc thay đổi các thói quen sử dụng nước hàng ngày.
- Nước là tài nguyên quý giá! Hãy chung tay bảo vệ tài nguyên nước.
- Sử dụng nước hiệu quả là trách nhiệm của mỗi chúng ta.
- Con người cần nước để tồn tại. Vì vậy, cần quản lý nước một cách an toàn và bền vững.